

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Điểm: _____

I. Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào đáp án đúng

Câu 1: $3 + 2 = ?$

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 2: $5 - 1 = ?$

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3: $4 + 4 = ?$

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

Câu 4: $9 - 3 = ?$

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 5: $10 - 5 = ?$

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 6: $6 + 2 = ?$

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

Câu 7: $8 - 4 = ?$

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 8: $1 + 7 = ?$

A. 8 B. 9 C. 10 D. 6

Câu 9: $7 - 6 = ?$

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 10: $3 + 6 = ?$

A. 8 B. 9 C. 10 D. 7

Câu 11: $10 - 2 = ?$

A. 7 B. 8 C. 9 D. 6

Câu 12: $5 + 5 = ?$

A. 8 B. 9 C. 10 D. 7

Câu 13: $4 - 2 = ?$

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 14: $0 + 8 = ?$

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

Câu 15: $9 - 9 = ?$

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 16: $2 + 7 = ?$

A. 8 B. 9 C. 10 D. 7

Câu 17: $8 - 1 = ?$

Câu 18: $3 + 4 = ?$

A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 19: $10 - 7 = ?$

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 20: $6 + 4 = ?$

A. 8 B. 9 C. 10 D. 7

II. Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp vào ô trống

5 gồm 2 và

7 gồm 4 và

9 gồm và 1

gồm 3 và 3

10 gồm 5 và

8 gồm và 6

Bài 2: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào vòng tròn

4 7

8 5

$5 + 2$ 6

$9 - 3$ 6

8 $10 - 1$

10 $5 + 4$

$3 + 4$ $4 + 3$

Bài 3: Tính kết quả

$2 + 3 + 1 =$

$9 - 4 - 2 =$

$5 + 4 - 3 = \boxed{}$

$10 - 6 + 2 = \boxed{}$

$3 + 3 + 3 = \boxed{}$

$8 - 2 + 4 = \boxed{}$

$7 - 5 - 1 = \boxed{}$

